

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Nhà máy sản xuất vải Xindadong Textiles - Dung Quất

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 66.99
	Ngày: 10.7.18
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất vải Xindadong Textiles - Dung Quất đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 116/XDD-MT ngày 11/6/2018 của Công ty TNHH Xindadong Textiles (Việt Nam); đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Kết quả thẩm định số 1674/KQTĐ-ĐTM ngày 20/4/2018 và Tờ trình số 3040/TTr-STNMT ngày 05/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất vải Xindadong Textiles - Dung Quất (sau đây gọi tắt là Dự án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Chủ dự án: Công ty TNHH Xindadong Textiles (Việt Nam).

2. Địa điểm, quy mô của Dự án:

a) **Địa điểm:** Lô số 02, đường 6A, KCN Việt Nam – Singapore (KCN VSIP Quảng Ngãi), xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

b) **Diện tích và quy mô dự án:**

- Tổng diện tích của dự án khoảng 14,6ha;

- Công suất dự án: Sản xuất, gia công vải và bán thành phẩm vải (dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt) với công suất 70 triệu vải m²/năm.

3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

b) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành của Dự án;

c) Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, đảm bảo toàn bộ nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án được xử lý đạt các điều kiện cho phép xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; thực hiện đấu nối toàn bộ nước thải sau khi xử lý của Dự án vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi;

d) Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại trước điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của Khu công nghiệp VSIP với các thông số Nhiệt độ, pH, độ màu, TSS, COD và hệ thống lấy mẫu tự động nước thải trong trường hợp bị sự cố. Dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động, liên tục này phải được truyền về máy tính VSIP Quảng Ngãi và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát;

e) Thiết kế, xây lắp và vận hành các hệ thống xử lý khí thải đảm bảo các nguồn thải phát sinh từ quá trình vận hành nhà máy được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ – QCVN 19:2009/BTNMT (cột B); đối với khí thải từ các lò hơi đốt bằng nguyên liệu than đá, khuyến khích Chủ dự án lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục để theo dõi, giám sát chặt chẽ chất lượng khí thải trước khi xả thải ra môi trường.

f) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, QCVN 50:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý;

g) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

4. Các điều kiện kèm theo:

a) Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong suốt giai đoạn xây dựng và vận hành Dự án theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

c) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

d) Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Tổ chức quan trắc, giám sát chặt chẽ chất thải phát sinh trong quá trình vận hành thử nghiệm Dự án. Trường hợp phát hiện bất kỳ thông số ô nhiễm nào có trong chất thải phát sinh từ quá trình vận hành thử nghiệm không đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành, phải dừng ngay hoạt động thử nghiệm và chủ động đề xuất biện pháp giảm thiểu, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 của Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Thông báo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành (từng giai đoạn hoặc toàn bộ Dự án) trước khi tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 10 (mười) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm không quá 06 (sáu) tháng; việc kéo dài thời gian vận hành thử nghiệm phải được sự chấp thuận của UBND tỉnh.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh; Giám đốc Công ty TNHH Xindadong Textiles (Việt Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong391)

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng